

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /02/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

- Nguồn số 1: Khí thải phát sinh từ 2 máy phun sơn giàn tại xưởng 2; 7 dây chuyền sơn phun tay tại xưởng 4 và khí thải phát sinh từ phòng pha sơn. Khí thải nguồn số 1 được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý khí thải A.

- Nguồn số 2: Khí thải phát sinh từ 7 dây chuyền phun sơn tay tại xưởng số 3. Khí thải nguồn số 2 được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý khí thải B.

2. Dòng bụi, khí thải, vị trí xả thải

2.1. Dòng bụi, khí thải

Số lượng dòng khí thải đề nghị cấp phép: 02 dòng khí thải sau 02 hệ thống xử lý khí thải.

2.2. Lưu lượng xả khí thải tối đa

- Dòng khí thải số 1 (ứng với nguồn số 1): Lưu lượng xả thải tối đa 106.000 m³/h.

- Dòng khí thải số 2 (ứng với nguồn số 2): Lưu lượng xả thải tối đa 92.000 m³/h.

- Vị trí xả khí thải

+ Tọa độ vị trí xả khí thải của dòng khí thải số 01: X(m) = 2230531,9; Y(m) = 581425,4.

+ Tọa độ vị trí xả khí thải của dòng khí thải số 02: X(m) = 2230507,2; Y(m) = 581421,5.

(Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰)

2.3. Phương thức xả thải: Cường bức bằng quạt hút, gián đoạn không theo chu kỳ.

2.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải

Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 20:2009/BTNMT, cụ thể như sau:

Bảng 3: Giá trị giới hạn thông số trong khí thải sau xử lý

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo QCVN 20:2009/BTNMT
1	Lưu lượng	m ³ /h	-
2	Toluen	mg/Nm ³	750
3	Benzen	mg/Nm ³	05

Khi có sự thay đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

- Nguồn số 1: Hơi mùi khí thải từ xưởng số 2 và số 4 được thu gom bằng quạt hút công suất 7.000 m³/giờ trước khi vào hệ thống xử lý khí thải A.

- Nguồn số 2: Hơi mùi khí thải từ xưởng số 3 được thu gom bằng quạt hút công suất 7.000 m³/giờ trước khi vào hệ thống xử lý khí thải B.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Công ty đầu tư 02 hệ thống xử lý hơi mùi khí thải khu vực sơn với quy trình xử lý của mỗi hệ thống như sau: Hơi mùi khí thải → Quạt hút → Tháp xử lý sơ cấp (bằng nước và than hoạt tính) → Qua 3 dàn phun sương → Tháp than hoạt tính → Quạt hút sau xử lý → Khí thải đạt QCVN 20:2009/BTNMT thoát ra ngoài môi trường qua ống thoát khí thải cao 07 m so với mặt đất.

Lỗi kỹ thuật trên thân ống thoát khí của các hệ thống xử lý khí thải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hoá chất sử dụng: Than hoạt tính khối lượng 1.000 kg/năm.

1.3. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải khác

a) Biện pháp giảm thiểu bụi từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu sản phẩm

- Ban hành chế độ vận hành xe, các phương tiện giao thông ra vào hợp lý. Xe khi vào phải chạy chậm với tốc độ cho phép, trong thời gian bốc dỡ nguyên liệu và sản phẩm không được nổ máy.

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực tập kết nguyên liệu, khu vực kho và khu vực xe vận chuyển để hạn chế tối đa bụi phát tán từ mặt đất.

- Trang bị bảo hộ lao động như khẩu trang chống bụi, mắt kính chuyên dùng, găng tay,... cho công nhân bốc xếp hàng hóa.

b) Biện pháp xử lý khí thải nhà bếp, nhà ăn ca

- Khí thải từ khu vực nhà bếp được trang bị hệ thống máy hút mùi, kích thước (2,5 x 1,1 x 0,65) m, có hệ thống ống dẫn thải khí ra bên ngoài và lắp đặt hệ thống thông gió thoáng mát.

- Khu nhà bếp được thiết kế thông thoáng. Hạn chế tối đa dầu mỡ cháy khét. Không sử dụng dầu ăn nấu lại nhiều lần.

- c) Biện pháp giảm thiểu hơi mùi khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung
- Bố trí xây dựng khu vực xử lý nước thải tập trung xa khu vực văn phòng.
 - Đã lắp đặt hệ thống xử lý hơi mùi khí thải của hệ thống xử lý nước thải. Quy trình xử lý như sau: Hơi mùi khí thải → Chụp hút/quạt hút → Tháp đập bụi bằng nước → Ống phóng không cao khoảng 03 m.
 - Nước thải phát sinh hàng ngày được xả về bể điều hoà của hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày.đêm để xử lý, không để tồn đọng nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí nguồn kinh phí thực hiện duy trì hoạt động của hệ thống xử lý khí thải nhằm làm giảm thiểu đến mức tối đa khả năng gây ra sự cố.
- Thường xuyên bảo dưỡng và thay thế các thiết bị hỏng hóc.
- Dừng ngay hoạt động sản xuất công đoạn tương ứng khi hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố để sửa chữa đảm bảo môi trường cho người lao động.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận số 1896/XN-STNMT vào ngày 24/7/2018 xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường. Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cơ sở không phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải sau khi được cấp Giấy phép môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.4 phần A Phụ lục này trước khi thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.
- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.
- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý bụi khí thải (thông số không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.4 phần A Phụ lục này), Công ty phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải thực hiện biện pháp khắc phục và kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hải Hậu để kịp thời xử lý.
- Theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành đầy đủ các thông tin trong quá trình vận hành công trình xử lý bụi, khí thải./.